

Số: 42/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi
đối với nhà giáo được điều động làm công tác quản lý giáo dục**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có quyết định điều động, biệt phái, luân chuyển (sau đây gọi chung là điều động) có hiệu lực trong thời gian từ ngày 01 tháng 9 năm 2010 đến ngày 31 tháng 5 năm 2015 về công tác tại các Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Phòng Giáo dục và Đào tạo); các Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Sở Giáo dục và Đào tạo) mà không giữ chức vụ lãnh đạo và không được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, nhằm hỗ trợ nhà giáo khắc phục khó khăn trong thời gian đầu thực hiện quyết định điều động.

Điều 2. Mức phụ cấp ưu đãi được bảo lưu

Là mức phụ cấp ưu đãi mà nhà giáo đang được hưởng ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trước khi được điều động về công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Thời gian được hưởng bảo lưu

Thời gian được hưởng bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi quy định tại Quyết định này là thời gian thực tế nhà giáo làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tối đa là 36 tháng.

Điều 4. Cách tính

Phụ cấp ưu đãi được bảo lưu của 01 tháng = [Hệ số lương theo ngạch, bậc hiện hưởng + phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)] x mức lương tối thiểu chung x mức phụ cấp ưu đãi được bảo lưu.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2011.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).N. 290



Nguyễn Tấn Dũng